

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 51/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Minh T - chuyên viên xử lý nợ;
địa chỉ liên hệ: 91 - I T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Lê Mỹ U - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn D, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngày 12/6/2026, bị đơn bà Nguyễn Lê Mỹ U trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/5/2026 là: 599.972.116 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn một trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 566.538.938 đồng, nợ lãi trong hạn: 6.140.501 đồng, nợ lãi quá hạn: 27.292.677 đồng (theo Hợp đồng cho vay số: LN2501024720586 ngày 14/02/2025 là: 584.457.882 đồng, gồm nợ gốc: 551.024.704 đồng, nợ lãi trong hạn: 6.140.501 đồng, nợ lãi quá hạn: 27.292.677 đồng và theo Hợp đồng thế số: 147-P-4481135 là 15.514.234 đồng, gồm nợ gốc: 15.514.234 đồng và nợ lãi là 0 đồng).

- Ngoài ra bà U còn phải thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/5/2026 cho đến khi bà U trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN2501024720586 ngày 14/02/2025 và Hợp đồng thế số: 147-P-4481135.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

2.2.1 Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00344623, sổ vào sổ cấp GCN: CN4644 do Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện D cấp ngày 20/02/2025 cho bà Nguyễn Lê Mỹ U.

2.2.2 Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2501024720586 ngày 24/02/2025 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 27/02/2025 gồm:

Diện tích 188,4 m² thuộc thửa đất số 2329, tờ bản đồ số 12 tại thôn N, xã D, huyện D (nay là xã D), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00344623, sổ vào sổ cấp GCN: CN4644 do Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện D cấp ngày 20/02/2025 cho bà Nguyễn Lê Mỹ U và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, tường xây gạch, nền lát gạch men, sân lát gạch, cổng trụ cánh sắt.

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng. Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Lê Mỹ U nộp 13.999.442 đồng (Mười ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 13.755.793 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002519 ngày 06/4/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ.

đã ký

Trần Thị Tuyết S